TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25 /2021/QĐST - HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14 /2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Khánh V, sinh ngày 17/10/2016, anh Nguyễn Văn Ng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thành M, sinh ngày 27/8/2006 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T, anh Ng có quyền thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

- Công nợ chung: Không có

- Về án phí: Chị Ngô Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000đồng(*Ba trăm nghìn)*, trả lại chị T 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn)* theo biên lai số 0005657 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Kim Lượng